TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnhà phảiúc**

Bản án số: 30/2018/HSST
Ngày: 27-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dản

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hạnh

Ông Nguyễn Tấn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức *tham gia phiên tòa*: Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày từ 27 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2018/HSST ngày 13/02/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Nhật H; sinh năm: 1997; Nơi cư trú: ấp T, xã S, huyện C, tỉnh B; nghề nghiệp: Thợ quảng cáo; trình độ văn hoá:11/12; dân tộc: Kinh; con ông: Nguyễn H; sinh năm: 1975; con bà: Phạm Thị L; sinh năm: 1976; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/12/2016. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công An huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu "Có mặt".

2. Họ và tên: Nguyễn C; tên gọi khác (Cu Lồi); sinh năm: 1985; Nơi cư trú: ấp T, xã S, huyện C, tỉnhà B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông: Nguyễn C; sinh năm: 1964; con bà: Trần Thị H X(đã chết); có vợ Lê Thị H; sinh năm: 1989; có 01 con sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/01/2017. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công An huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu "Có mặt".

3. Họ và tên: Nguyễn Ngọc A; tên gọi khác (Cu Em); sinh năm: 1994; Nơi cư trú: ấp T, xã S, huyện C, tỉnh B; nghề nghiệp: Dịch vụ truyền thông; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; con ông: Nguyễn L; sinh năm: 1957; con bà: Nguyễn Thị N; sinh năm: 1968; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/01/2017. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công An huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu "Có mặt".

4. Họ và tên: Hoàng Văn T; sinh năm: 1975; Nơi cư trú: ấp T, xã S, huyện C, tỉnh B; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông: Hoàng Văn L (đã chết); con bà: Trịnh Thị Q; sinh năm: 1939; có vợ là Nguyễn Thị L; sinh năm: 1977; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 26/6/2017. Hiện đang tại ngoại tại: ấp T, xã S, huyện C, tỉnh B "Có mặt".

Bị hại: Anh Phạm Phi L; sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn S, xã S, huyện C, tỉnh B "có mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn L, sinh năm 1957.

2. Ông Nguyễn C, sinh năm 1964.

3. Ông Nguyễn H, sinh năm 1975.

4. Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1990.

Cùng cư trú tại: thôn T, xã S, huyện C, tỉnh B (cùng có mặt).

5. Ông Nguyễn H, sinh năm 1976.

Hộ khẩu thường trú: ấp B, xã B, huyện X, tỉnh B.

Nơi cư trú: ấp T, xã S, huyện C, tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài L có trong hồ sơ vụ án và quá trìnhà xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 03/9/2016, Nguyễn H, Nguyễn D và Nguyễn Xuân B (tên gọi khác: Hưng) ngồi nhậu ở nhà B tại: ấp T, xã S, huyện C, tỉnh B thì Hoàng Văn T tự ghé vào nhậu. Trong quá trình nhậu, T và H nảy sinh mâu thuẫn. H đập vỡ điện thoại di động của T, T về nhà cầm rựa sang định chém H và D thì bị H và B ôm lại làm rớt cây rựa, rồi H và T đánh nhau bằng tay không. Nguyễn C (là cháu của H) gọi điện thoại cho Nguyễn D (là em của C) nói là chú H và chú D đang đánh nhau. Lúc này, D đang ngồi nhậu với Nguyễn Văn Nhật H, Huỳnh Văn T, Phạm Ngọc T, Trần Văn B và H (chưa rõ lai lịch). D nói sự việc cho cả nhóm nghe rồi cùng T đi đến nhà Nguyễn Xuân B, số còn lại đến sau (riêng T có vợ tìm, nên về trước với vợ; Trần Văn B sưng khớp đứng ngoài). Cả nhóm của D đứng trước nhà T phảiía bên kia đường, không ai tham gia đánh nhau với T.

Trước khi D đến thì con gái của T là Hoàng Thị Ngọc L nhắn tin cho bạn trai là Phạm Phi L đến để đưa T vào nhà. Khoảng 05 phút sau, Phạm Phi L đi một mình xuống khu vực nhà T thì gặp nhóm của D. Một lúc sau, Phạm Minh H và Phạm Thành A (là Anh và em của L) đến. Tại khu vực trước cổng nhà T thì L và T phát sinh mâu thuẫn và đánh nhau trước, rồi cả hai nhóm xông vào đánh nhau. Lúc này Nguyễn Ngọc A đi chơi về thấy vậy lao vào ôm L lại, thì bị L và T đánh vào mặt, A đánh lại L 3-4 cái, còn Nguyễn D đánh nhau với Phạm Minh H. H bỏ chạy vào phía sân nhà T thì bị D đuổi theo, cầm 01 cục gạch (loại 04 lỗ) đập vào đầu. Nguyễn Văn Nhật H thấy các Anh bị đánh thì xông vào đánh nhóm của L. H nhìn xuống đường thấy có 01 con dao dài khoảng 40cm, H nhặt lên chém L từ 2 – 3 nhàát làm L bị đứt tay và bỏ chạy. Nguyễn C nhặt 01 khúc cây dài khoảng 1,2m đánh vào nhóm của L và H nhưng không biết trúng ai. Riêng Huỳnh Văn T trong

lúc đánh nhau thì bị chém 01 nhát vào tay, nhưng không biết ai gây thương tích cho mình. Còn Phạm Thành A đến hiện trường thì bị đuổi đánh và bỏ chạy.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 313/TgT ngày 07/10/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận thương tật của Phạm Phi L: "Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 42% (Bút lục số: 83 - 87).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 308/TgT ngày 05/10/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận thương tật của Phạm Minh H: "Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 03% (Bút lục số: 88 - 91).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 310/TgT ngày 05/10/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận thương tật của Huỳnh Văn T: "Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 09% (Bút lục số: 92 - 95).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 369/HĐĐG ngày 26/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đức kết luận: 01(một) tấm kính cửa đi chính, kích thước 0,6m x 1,2m, dày 5mm trị giá: 143.600 đồng. 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 106 trị giá: 630.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị hủy hoại là: 773.600 đồng (Bút lục số: 199, 200).

Hoàng Văn T có Hành vi gây rối trật tự công cộng và đây là nguyên nhân chính dẫn đến xảy ra vụ án cố ý gây thương tích. Bản thân T thừa nhận có đánh Nguyễn Ngọc A. Căn cứ Tiểu mục 5.1 Mục 5 Phảiần I, Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì Hoàng Văn T phải chịu trách nhiệm về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Tại bản Cáo trạng số 77A/QĐ-KSĐT ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức:

Truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Nhật H, Nguyễn C và Nguyễn Ngọc A về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực Hành quyền công tố Nhà nước phát biểu qua điểm về vụ án, kết luận Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn Nhật H, Nguyễn C, Nguyễn Ngọc A và Hoàng Văn T giữ nguyên Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 104; các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; các Điều 20, 33, 53 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nhật H mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn C mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A mức án từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 245; các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T mức án từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo: Nguyễn Văn Nhật H, Nguyễn C, Nguyễn Ngọc A và Hoàng Văn T thừa nhận Cáo trạng truy tố và qua điểm luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Anh Phạm Phi L đã nhận số tiền 50.00.000 triệu đồng do ông Nguyễn H và ông Nguyễn C bồi thường thay cho Nguyễn C và Nguyễn Văn Nhật H.

Phạm Phi L tiếp tục yêu cầu được nhận số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu) do ông H, ông C và ông L bồi thường thay cho các bị cáo H, C và A cho Phạm Phi L. Số tiền này hiện Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Châu Đức đang tạm giữ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Các ông Nguyễn L, ông Nguyễn C, và ông Nguyễn H là cha của các bị cáo Nguyễn Văn Nhật H, Nguyễn C và Nguyễn Ngọc A đã tự nguyện bồi thường cho Anh Phạm Phi L số tiền 80.000.000đ (trong đó: Ông H 35.000.000đ, ông L: 5.000.000đ và ông C, 40.000.000đ). Ông L, ông C, và ông H không yêu cầu các bị cáo H, C và A phải trả lại số tiền các ông đã bồi thường cho Anh L.

Anh Huỳnh Văn T, bị thương tích 9%, Anh T không xác định được ai gây thương tích cho mình, cũng chưa có ai thừa nhận gây thương tích cho T. T cũng không có yêu cầu xử lý người gây thương tích và bồi thường cho T.

Ông Nguyễn H có Hành vi đập vỡ điện thoại di động hiệu Nokia 106 và dùng đá ném vỡ kính cửa nhà Hoàng Văn T.

Những người làm chứng:

1. Ông Nguyễn D, có tham gia đánh Anh Phạm Minh H gây thương tích cho Anh Phạm Minh H với "Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 03%". Ngày 08/02/2018, Phạm Minh H có đơn xin rút yêu cầu khởi tố hình sự đối với Nguyễn D. Ngày 09/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức đã ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn D.

2. Bà Hoàng Thị Ngọc L, xác nhận lời khai của các bị cáo và người bị hại tại phiên tòa là đúng những gì xảy ra vụ đánh nhau vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 03/9/2016, ở ấp T, xã S, huyện C mà bà L chứng kiến.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, sau khi xem xét đầy đủ T diện các chứng cứ, nghe ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài L trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Bản Cáo trạng số 77A/QĐ-KSĐT ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Nhật H, Nguyễn C và Nguyễn Ngọc A về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[2] Tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Văn Nhật H, Nguyễn C, Nguyễn Ngọc A và Hoàng Văn T thừa nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 03/9/2016, khi Phạm Phi L, Phạm Minh H khi đến khu vực trước cổng nhà Hoàng Văn T thuộc ấp T, xã S, huyện C, tỉnh B để can ngăn Hoàng Văn T đang gây rối thì bị Nguyễn Văn Nhật H, Nguyễn C, Nguyễn Ngọc A dùng hung khí là dao và cây để đánh, chém Anh

Phạm Phi L gây thương tích với tỷ lệ thương tật là: 42%. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Giấy chứng nhận thương tích số 253/CN ngày 07/6/2016 của Bệnh viện Bà Rịa và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 313/TgT ngày 07/10/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnhà Bà Rịa – Vũng Tàu đối với Phạm Phi L và các tài Liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy: Qua điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức giữ nguyên Cáo trạng số: 77A/QĐ-KSĐT ngày 12/02/2018, kết luận Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn Nhật H, Nguyễn C và Nguyễn Ngọc A về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Thương tích mà các bị cáo gây ra cho Anh L là 42% là thương tích được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, nhưng hung khí mà bị cáo sử dụng để chém là con dao. Theo hướng dẫn tại điểm a tiểu mục 2.2 mục 2 Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP, ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự thì dao bị cáo sử dụng để chém bị hại là hung khí nguy hiểm.

[4] Như vậy, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Văn Nhật H, Nguyễn C và Nguyễn Ngọc A phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999.

[5] Các bị cáo Nguyễn Văn Nhật H, Nguyễn C, Nguyễn Ngọc A và Hoàng Văn T là những công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về Hành vi của mình. Nhưng các bị cáo đã tỏ ra liều lĩnh, coi thường sức khoẻ của người khác, coi thường pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội nên bị cáo đã dấn thân vào con đường phạm tội. Hành vi dùng tay, chân, gậy và dao để chém Anh Phạm Phi L gây thương tích 42% cho Anh L được các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp với động cơ, mục đính mong muốn gây thương tích cho Anh L. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến sức khoẻ của Anh L mà còn gây nhiều bất bình trong dư luận và làm mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải trừng trị các bị cáo thật nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 45 Bộ luật hình sự năm 1999, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của Hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với mỗi bị cáo để quyết định cho mỗi bị cáo một mức hình phạt phải hợp.

[7] Trước khi thực hiện tội phạm, các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước, không có sự chỉ huy phục tùng, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người đồng phạm, mà các bị cáo phạm tội mang tính tự phát. Do đó không coi là trường hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Văn Nhật H là người trực tiếp gây ra thương tích cho Anh L do đó đó bị cáo H là người giữ vai trò nguy hiểm nhất trong vụ án. Còn các bị cáo Nguyễn C,

Nguyễn Ngọc A tuy không trực tiếp gây thương tích cho Anh L nhưng các bị cáo có giữ Anh L lại, dùng tay và cầm cây gậy để đánh Anh L. Do đó Hành vi của bị cáo C và A đồng phạm với bị cáo H với vai trò là người giúp sức nên ít nguy hiểm hơn.

[8] Tình tiết tăng nặng: Các tình tiết dùng hung khí nguy hiểm là tình tiết định khung tăng nặng nên không coi là tình tiết tăng nặng nữa.

[9] Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện tội phạm, các bị cáo Nguyễn Văn Nhật H, Nguyễn C và Nguyễn Ngọc A đã tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại, khắc phục Toàn bộ hậu quả cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho cả 4 bị cáo. Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà cả 04 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo C là bộ đội xuất ngũ coi như C cũng có công với đất nước, bị cáo A và những người thân trong gia đình đều bị bệnh bướu cổ basedo (C giáp) cần phải điều trị. Bị cáo T phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, cần áp dụng các điểm hg, h p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 để giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn Nhật H, Nguyễn C và Nguyễn Ngọc A. Áp dụng các điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn T.

[10] Các bị cáo Nguyễn Văn Nhật H, Nguyễn C và Nguyễn Ngọc A có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 vì vậy cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 giảm nhẹ dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định đối với Nguyễn Văn Nhật H, Nguyễn C và Nguyễn Ngọc A.

Xét thấy Hoàng Văn T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, vì vậy không áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo T.

[11] Nguyễn D có Hành vi gây thương tích cho Anh Phạm Minh H với "Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 03%". Sau khi bị khởi tố, ngày 08/02/2018, Phạm Minh H có đơn xin rút yêu cầu khởi tố hình sự đối với Nguyễn D nên ngày 09/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức đã ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn D.

[12] Nguyễn H có Hành vi đập vỡ điện thoại di động hiệu Nokia 106 và dùng đá ném vỡ kính cửa nhà Hoàng Văn T. Tuy nhiên, do giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện Châu Đức không khởi tố Nguyễn H về tội "Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản". Ông H đã bồi thường 773.600đ cho Hoàng Văn T. Hiện T không còn yêu cầu gì nên trách nhiệm dân sự giữa H và T chấm dứt.

[13] Trong quá trình đánh nhau, Huỳnh Văn T bị thương tích 9%, T không xác định được ai gây thương tích cho mình, cũng chưa có ai thừa nhận gây thương tích cho T. T cũng không có yêu cầu xử lý người gây thương tích và bồi thường cho T nên không xét.

[14] Đối với Lê Thiện Đ (tên gọi khác: Đức "chó lé"; sinh năm:1987; trú: ấp S, xã S, huyện C, tỉnh B) hiện không có mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện Châu Đức chưa tiến Hành làm rõ vai trò của Đ trong vụ án.

[15] Đối với H (chưa xác định nhân thân, lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện Châu Đức chưa tiến Hành làm việc với H.

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện Châu Đức tiếp tục làm rõ xử lý Đ và H theo pháp luật.

[16] Đối với Lê Ngọc T, Trần Văn B và Phạm Thành A không tham gia đánh nhau nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện Châu Đức không xử lý Lê Ngọc T, Trần Văn B và Phạm Thành A.

[17] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 02/01/2018, Anh Phạm Phi L đã nhận số tiền 50.00.000 triệu đồng do ông Nguyễn H và ông Nguyễn C bồi thường thay cho Nguyễn C và Nguyễn Văn Nhật H.

Ghi nhận sự tự nguyện của các ông: Nguyễn H, Nguyễn C Nguyễn L là cha của các bị cáo Nguyễn Văn Nhật H, Nguyễn C và Nguyễn Ngọc A là Phạm Phi L tiếp tục được nhận số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu) do ông H, ông C và ông L bồi thường thay cho các bị cáo H, C và A cho Phạm Phi L.

Hiện Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Châu Đức đang quản lý số tiền này.

[18] Ông H, ông C và ông L không yêu cầu các bị cáo H, C và A phải trả lại số tiền mà các ông đã đứng ra bồi thường cho Anh L nên trách nhiệm dân sự giữa các ông H, ông C và ông L với các bị cáo H, C và A chấm dứt.

[19] Huỳnh Văn T và Phạm Minh H không yêu cầu bồi thiệt hại, nên không xét.

[20] Xử lý vật chứng:

01 (một) khúc cây gỗ dài 1,2m; 01 (một) cục gạch ống 4 lỗ, kích thước 18cm x 9cm x 9cm hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện Châu Đức không thu giữ được nên không xét.

01 (một) con dao dài 38cm, cán dao bằng gỗ là công cụ thực hiện tội phạm thì áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 để tịch thu tiêu hủy.

Hiện Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Châu Đức đang quản lý vật chứng trên.

[21] Về án phí: Căn cứ các điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Nguyễn Văn Nhật H, Nguyễn C, Nguyễn Ngọc A và Hoàng Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Văn Nhật H, Nguyễn C và Nguyễn Ngọc A phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999.

1. Áp dụng khoản 3 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; các Điều 20, 33, 53 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Văn Nhật H 40 (bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt 20/12/2016 (ngày hai mươi, tháng mười hai, năm hai nghìn mười sáu).

Nguyễn C 28 (hai mươi tám) tháng tù.

Nguyễn Ngọc A 24 (hai hai bốn) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt 05/01/2017 (ngày năm, tháng một, năm hai nghìn mười bảy) đối với cả hai bị cáo C và A.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 245; các điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp Hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo T tính từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được bản án và quyết định thi Hành án.

Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Hoàng Văn T. Thời hạn khấu trừ kể từ ngày thi Hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước.

Giao Hoàng Văn T cho Uỷ ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh B, nơi T thường trú để quản lý, giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Chi trả cho Anh Phạm Phi L số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu) do ông H, ông C và ông L bồi thường thay cho các bị cáo H, C và A.

Hiện Chi cục thi Hành án dân sự huyện Châu Đức đang quản lý số tiền này (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức với Chi cục thi Hành án dân sự huyện Châu Đức ngày 10/11/2017).

Kể từ khi bên được thi Hành án có đơn yêu cầu thi Hành án nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 38cm, cán dao bằng gỗ dài 10cm, lưỡi sắt dài 28cm, rộng 03 cm.

Hiện Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Châu Đức đang quản lý vật chứng trên (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công An huyện Châu Đức với Chi cục thi Hành án dân sự huyện Châu Đức ngày 10/11/2017).

Án phảii: Các bị cáo Nguyễn Văn Nhật H, Nguyễn C, Nguyễn Ngọc A và Hoàng Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/4/2018) các bị cáo Nguyễn Văn Nhật H, Nguyễn C, Nguyễn Ngọc A và Hoàng Văn T; Anh Phạm Phi L, ông Nguyễn H, ông Nguyễn C, ông Nguyễn L; ông Nguyễn H và ông Huỳnh Văn T có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phảiải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA